

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở
và trường trung học phổ thông, năm học 2020 – 2021

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	40	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	40	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	5	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	2	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	43	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	15980	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	13300	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	40 m ² /phòng	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	480	
3	Diện tích thư viện (m ²)	160	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	700	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	50	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	16	

1.1	Khối lớp 6	4	4/10
1.2	Khối lớp 7	4	4/9
1.3	Khối lớp 8	4	4/9
1.4	Khối lớp 9	4	4/9
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6		
2.2	Khối lớp 7		
2.3	Khối lớp 8		
2.4	Khối lớp 9		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	23	
2	Cát xét	11	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	
5	Thiết bị khác...		
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	19	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	23	
2	Cát xét	11	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	
5	Thiết bị khác...	3	
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	3 phòng, 302 m ²	300	1.0
XIII	Khu nội trú			

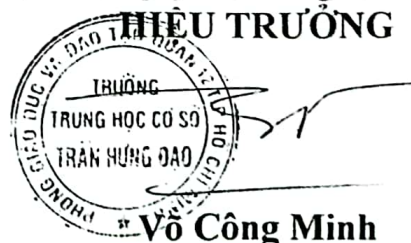
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
		2	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	06	20	10/10	330	0.19
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 12, ngày 24 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Võ Công Minh

Quận 12, ngày 28 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo
năm học 2020 – 2021**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp	
		Lớp 6	Lớp 7, 8, 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học trong địa bàn Quận. Học sinh lớp 5 của các trường Tiểu học: Hà Huy Giáp và có hộ khẩu thường trú phường Thạnh Lộc.	Hoàn thành lớp 6, 7, 8 được lên lớp 7, 8, 9. Có Hộ khẩu Phường Thạnh Lộc. Hồ sơ hợp lệ theo quy định.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Dạy theo sách giáo khoa và phân phối chương trình của Bộ Giáo dục quy định	Dạy theo sách giáo khoa và phân phối chương trình của Bộ Giáo dục quy định
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Gia đình phối hợp chặt chẽ với nhà trường thông qua GVCN. Học sinh học tập nghiêm túc, chấp hành nội quy nhà trường. Vâng lời Cha mẹ và thầy cô .	Gia đình phối hợp chặt chẽ với nhà trường thông qua GVCN. Học sinh học tập nghiêm túc, chấp hành nội quy nhà trường. Vâng lời Cha mẹ và thầy cô .
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Năng lực học sinh đạt được mức tối thiểu yêu cầu của xã hội. Học sinh có phẩm chất đạo đức tốt. Rèn luyện sức khỏe cho học sinh thông qua các giờ học thể dục.	Năng lực học sinh đạt được mức tối thiểu yêu cầu của xã hội. Học sinh có phẩm chất đạo đức tốt. Rèn luyện sức khỏe cho học sinh thông qua các giờ học thể dục.

VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Đào tạo nền móng kiến thức vững chắc cho học sinh cuối năm được lên lớp.	Đào tạo nền móng kiến thức vững chắc cho học sinh cuối năm được lên lớp.
----	--	--	--

